TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/DS-PT
Ngày: 25 – 4 – 2023
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Giang Thị Cẩm Thúy

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Mỹ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trương Trung Tín - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 99/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 70/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Luật TNHH MTV M

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Long H, sinh năm 1961; Địa chỉ: 35/6, đường Hòa Bình, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu;

Người đại diện theo ủy quyền của công ty Luật TNHH MTV M: Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 78, Đống Đa, Khóm 1, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty Luật TNHH MTV M: Luật sư Dương Long H; Địa chỉ: 35/6, đường Hòa Bình, Khóm 7, Phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Ông Phan Văn S, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp Long Thành, thị trấn Phước L, huyện Phước L, tỉnh B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Long H sinh năm 1961; Địa chỉ: 35/6, đường Hòa Bình, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1: Bà Huỳnh Kim M, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 78, Đống Đa, Khóm 1, phường 5, thành phố B, tỉnh B (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty Luật TNHH MTV M; người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Long H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M (sau đây gọi là Công ty Luật M) trình bày: Giữa Công ty M và ông Huỳnh Văn H có ký kết 05 hợp đồng dịch vụ pháp lý sau:

Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 32/2019 ngày 23/5/2019, thù lao hợp đồng được tạm tính 3% giá trị thực nhận thi hành án là 120.000.000 đồng, thỏa thuận thanh toán 02 lần, ông H phải thanh toán cho Công ty lần 1 vào ngày ký kết hợp đồng là ngày 23/5/2019 số tiền 20.000.000 đồng, lần 2 là ngay sau khi nhận được tiền thi hành án hoặc tài sản ông H phải thanh toán cho công ty là 100.000.000 đồng. Hợp đồng được ký kết và công ty đã thực hiện công việc theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông H chỉ thanh toán cho công ty 5.000.000 đồng vào 23/5/2019 và số tiền chưa thanh toán cho công ty là 115.000.000 đồng.

Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 35/2019 ngày 10/6/2019 thù lao hợp đồng được tạm tính 3% giá trị thực nhận thi hành án là 100.000.000 đồng, thỏa thuận thanh toán 02 lần, ông H phải thanh toán cho Công ty lần 1 vào ngày ký kết hợp đồng là ngày 10/6/2019 số tiền 10.000.000 đồng, lần 2 là ngay sau khi nhận được tiền thi hành án hoặc tài sản ông H phải thanh toán cho công ty là 90.000.000 đồng. Hợp đồng được ký kết và công ty đã thực hiện công việc theo thỏa thuận tại hợp đồng nhưng ông H chưa thanh toán cho công ty, số tiền chưa thanh toán là 100.000.000 đồng.

Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 38/2019 ngày 24/6/2019 thù lao hợp đồng được tạm tính 3% giá trị thực nhận thi hành án là 30.000.000 đồng, thỏa thuận thanh toán 02 lần, ông H phải thanh toán cho Công ty lần 1 vào ngày ký kết hợp đồng là ngày 24/6/2019 số tiền 20.000.000 đồng, lần 2 là ngay sau khi nhận được tiền thi hành án hoặc tài sản ông H phải thanh toán cho công ty là 10.000.000 đồng. Hợp đồng được ký kết và công ty đã thực hiện công việc theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông H chỉ thanh toán cho công ty 2.000.000 đồng vào 24/6/2019 và số tiền chưa thanh toán cho công ty là 18.000.000 đồng.

Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 42/2019 ngày 04/7/2019, thù lao hợp đồng được tạm tính 3% giá trị thực nhận thi hành án là 144.000.000 đồng, thỏa thuận thanh toán 02 lần, ông H phải thanh toán cho Công ty lần 1 vào ngày ký kết hợp đồng là ngày 04/7/2019 số tiền 20.000.000 đồng, lần 2 là ngay sau khi nhận được tiền thi hành án hoặc tài sản ông H phải thanh toán cho công ty là 124.000.000 đồng. Hợp

đồng được ký kết và công ty đã thực hiện công việc theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông H chỉ thanh toán cho công ty 4.500.000 đồng vào 04/7/2019 và số tiền chưa thanh toán cho công ty là 139.500.000 đồng.

Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 43/2019 ngày 04/7/2019, thù lao hợp đồng được tạm tính 3% giá trị thực nhận thi hành án là 180.000.000 đồng, thỏa thuận thanh toán 02 lần, ông H phải thanh toán cho Công ty lần 1 vào ngày ký kết hợp đồng là ngày 04/7/2019 số tiền 20.000.000 đồng, lần 2 là ngay sau khi nhận được tiền thi hành án hoặc tài sản ông H phải thanh toán cho công ty là 160.000.000 đồng. Hợp đồng được ký kết và công ty đã thực hiện công việc theo thỏa thuận tại hợp đồng, ông H chỉ thanh toán cho công ty 30.000.000 đồng vào 15/10/2019 và số tiền chưa thanh toán cho công ty là 150.000.000 đồng.

Trên cơ sở các hợp đồng dịch vụ pháp lý trên, giữa luật sư Dương Long H (Người đại diện theo pháp luật của Công ty Minh Quốc) và ông Huỳnh Văn H thực hiện ký kết các giấy ủy quyền và tham gia giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và thực hiện các công việc theo thỏa thuận tại các hợp đồng dịch vụ pháp lý. Tuy nhiên, ngày 17/8/2020 ông Huỳnh Văn H đã ra thông báo yêu cầu chấm dứt, thanh lý 08 hợp đồng dịch vụ pháp lý với công ty và đưa ra các lý do không đúng sự thật, không đúng với quy định của pháp luật trong đó có 05 hợp đồng như đã nêu trên là ông H đã vi phạm các điều khoản ký trong hợp đồng và trái với quy định pháp luật về đơn phương chấm dứt hợp đồng vì các lý do:

Thứ nhất, trong quá trình thực hiện các hợp đồng dịch vụ pháp lý với ông H, công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo thỏa thuận như: cử luật sư tư vấn, nghiên cứu hồ sơ, thu thập chứng cứ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H trong các vụ án, vụ việc đã ký theo 05 hợp đồng nói trên. Theo điều khoản hợp đồng dịch vụ pháp lý đã ký, ông H phải thanh toán thù lao cho công ty ngay khi hai bên ký kết hợp đồng, tuy nhiên ông H đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm khoản 1 Điều 4 về điều khoản thanh toán của hợp đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 5 của hợp đồng, công ty có quyền không tiếp tục thực hiện hợp đồng kể từ thời điểm ông không thanh toán đúng hạn, đồng thời ông H phải thanh toán đầy đủ thù lao theo hợp đồng cho công ty. Tuy nhiên, vì đạo đức nghề nghiệp và vì quyền lợi của khách hàng, công ty vẫn tiến hành thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng;

Thứ hai, khi công ty thực hiện hợp đồng đã nhiều lần liên hệ, thông báo với ông H để giải quyết công việc nhưng ông H từ chối, không đến đúng thời gian, địa điểm theo giấy triệu tập của Tòa án hoặc thư mời làm việc của các cơ quan hành chính khiến vụ việc kéo dài, trì trệ.

Thứ ba, trong quá trình thực hiện các vụ việc từ các hợp đồng dịch vụ pháp lý kể trên ông H đã tự ý rút đơn khởi kiện tại Tòa án mà không thông báo, cũng không bàn bạc với công ty. Căn cứ khoản 2 Điều 4 của hợp đồng thì khi ông H rút đơn

khởi kiện, công ty được xem là đã hoàn thành nhiệm vụ theo hợp đồng , ông H phải thanh toán toàn bộ chi phí cho công ty.

Từ đó Công ty M khởi kiện yêu cầu chấm dứt các hợp đồng dịch vụ pháp lý trên và buộc ông H phải thanh toán toàn bộ số tiền thù lao là 558.837.223 đồng (bao gồm luôn cả tiền lãi phát sinh), có yêu cầu tính lãi đến thời điểm xét xử sơ thẩm.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Huỳnh Văn H trình bày: Khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2019, giữa ông Huỳnh Văn H và Công ty Luật Minh Q do Luật sư Dương Long H làm Giám đốc có ký nhiều Hợp đồng dịch vụ pháp lý, trong đó có 05 hợp đồng dịch vụ pháp lý nêu trên. Quá trình thực hiện các hợp đồng, Công ty Luật M đã không thực hiện đúng nghĩa vụ, trách nhiệm của mình như đã thỏa thuận trong các hợp đồng. Luật sư Dương Long H (Giám đốc Công ty Luật M) có nhiều hành vi vi phạm đạo đức nghề luật sư, vi phạm Luật Luật sư cũng như vi phạm pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H, cụ thể như sau:

Đối với Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 32/2019 ký ngày 23/5/2019: Công ty Luật M cử Luật sư Dương Long H bảo vệ quyền lợi cho ông H trong vụ việc "Tranh chấp đòi tài sản" với ông Nguyễn Văn T. Thời điểm đó vụ việc đang được Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi thụ lý giải quyết theo quy định nhưng đến ngày 07/7/2020 luật sư H lại ký hợp đồng bảo vệ quyền lợi cho ông Tện trong một vụ việc khác với chi phí cao hơn. Như vậy, Luật sư H vừa ký hợp đồng bảo vệ quyền và lợi ích cho ông H mà lại ký hợp đồng bảo vệ quyền, lợi ích cho ông Tện trong khi Hấu và ông Tện lại có quyền lợi đối lập nhau trong vụ việc ông H1 nhận. Hành vi của ông Dương Long H - Giám đốc Công ty Luật M là trái quy định pháp luật nên ông H không thể tiếp tục thực hiện hợp đồng này với Công ty Luật M được nữa.

Đối với Hợp đồng dịch vụ pháp lý số: 38/2019 ký ngày 24/6/2019: Công ty Luật M cử Luật sư Dương Long H để bảo vệ quyền lợi cho ông H trong vụ việc "Tranh chấp vay tài sản" với ông Nguyễn Tấn K. Thỏa thuận phí dịch vụ là 10% giá trị thi hành án thực nhận. Khi bị đơn là ông Nguyễn Tấn K trả tiền cho ông H với số tiền là 20.000.000 đồng vào ngày 27/8/2019 thông qua luật sư Dương Long H nhưng luật sư H không thông báo, không bàn giao lại cho ông H số tiền trên mà chiếm giữ nhằm sử dụng mục đích riêng, không có sự đồng ý của ông H. Đến 45 ngày sau, ông H gặp ông K tại Tòa án trong buổi hòa giải thì mới biết ông K trả ông H số tiền 20.000.000 triệu, khi đó ông H1 mới giao lại số tiền trên cho ông H. Như vậy, luật sư H cố ý chiếm đoạt tài sản của ông H trong vụ việc này là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, ông H chỉ ủy quyền cho ông H1 tham gia để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông H nhưng ông H1 lại chiếm giữ luôn số tiền mà ông K trả cho ông H để chi xài cá nhân. Chính vì vậy ông H mới rút yêu cầu khởi kiện đối với vụ việc này.

Đối với Hợp đồng dịch vụ pháp lý số 42/2019 ký ngày 04/7/2019: Công ty Luật M cử Luật sư Dương Long H tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H trong vụ án "Tranh chấp vay tài sản" với ông Ong Minh N. Bị đơn là ông Ong Minh N trả cho ông H với số tiền là 150.000.000 đồng vào ngày 01/10/2019 thông qua luật sư Dương Long H nhưng luật sư H không thông báo, không bàn giao lại cho ông H số tiền trên mà chiếm giữ nhằm sử dụng mục đích riêng, không có sự đồng ý của ông H. Ông H nhận thông tin từ ông N thì ông H yêu cầu ông H1 giao lại số tiền trên nhưng 15 ngày sau ông H1 mới giao lại cho ông H. Việc giao nhận tiền này có lập biên nhận do ông H1 và ông Nhựt ký tên. Như vậy, luật sư H cố ý chiếm đoạt tài sản của ông H là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Chính vì vậy ông H mới rút yêu cầu khởi kiện đối với vụ án này.

Sau khi ký tất cả các hợp đồng nêu trên, phía Công ty M không tiến hành thực hiện các công việc theo thỏa thuận hợp đồng. Mặc dù thời gian trôi qua đã hơn một năm nhưng các công việc vẫn không có tiến triển gì. Tất cả các buổi làm việc tại Tòa án các cơ quan có liên quan đều do ông H thực hiện chứ Công ty Luật M không cử Luật sư tham gia như thỏa thuận. Cụ thể vụ việc theo hợp đồng số 32/2019 khi Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng Công ty Luật M cũng không thông báo cho ông H được biết, thời gian mở phiên tòa cũng không cử luật sư tham gia bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H như thỏa thuận khiến cho phiên tòa phải hoãn, đến khi ông H trực tiếp liên hệ Tòa án thì mới biết sự việc trên.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng đã ký, ông Hưởng còn lợi dụng tư cách luật sư của Công ty M để tạo lòng tin và đưa ra thông tin giả để lừa dối nhằm vay tiền của ông H sau đó thì hứa hẹn nhiều lần không thanh toán. Hiện vụ việc này đang được Công an huyện Phước Long thụ lý điều tra, giải quyết.

Tất cả những hợp đồng giữa ông H và Công ty Luật M đã ký đều dựa trên căn cứ là Luật Luật sư số 65/2006, sửa đổi bổ sung có hiệu lực từ ngày 01/7/2016 nhưng phía Công ty Luật M, đại diện và trực tiếp thực hiện các hợp đồng trên là Luật sư Dương Long H đã liên tiếp có nhiều hành vi vi phạm Luật luật sư, vi phạm hợp đồng, đồng thời nhận tiền tạm ứng xong thì bỏ mặc vụ việc không thực hiện làm thiệt hại, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Mặc dù ông H đã nhiều lần trực tiếp liên hệ Công ty M để hai bên thỏa thuận, thống nhất đi đến thỏa thuận chấm dứt hợp đồng nhưng giám đốc Công ty là ông Hưởng cố tình tránh mặt. Việc công ty khởi kiện yêu cầu chấm dứt các hợp đồng dịch vụ pháp lý thì ông H đồng ý nhưng ông H không đồng ý thanh toán số tiền thù lao 558.837.223 đồng. Ông H rút yêu cầu phản tố đối với Công ty Luật M về việc trả lại toàn bộ chi phí tạm ứng các hợp đồng trên với tổng số tiền là 41.500.000 đồng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Long H trình bày:* Ông H1 là người được Công ty cử trực tiếp thực hiện cung cấp dịch vụ pháp lý cho ông H đối với các vụ án trên, cụ thể: ông H có ủy quyền lại cho ông H1 tham gia giải quyết các vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông với: Cây xăng dầu thuộc Bộ chỉ huy quân sự Bạc Liêu (hợp đồng số 32/2019 ngày 23/5/2019); Ông Nguyễn Tấn K (hợp đồng 38/2019 ngày 24/6/2019); Ông Ong Minh N, Ngô Thùy Trinh (hợp đồng số 42/2019 ngày 04/7/2019); Ông Phan Tuấn, bà Mai Bạch Tuyết (hợp đồng số 43/2019 ngày 04/7/2019).

Việc ủy quyền được lập thành văn bản có chứng thực theo quy định pháp luật. Sau đó ông đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo ủy quyền của ông H, tham gia giải quyết các vụ án tại các cơ quan hành chính và tòa án. Đối với hợp đồng số 35/2019 ngày 10/6/2019, ông đã nghiên cứu, thu thập hồ sơ chứng cứ, làm đơn khởi kiện cho ông H tại Tòa án nhưng chưa thực hiện thủ tục ủy quyền do vụ án chưa được thụ lý. Trong quá trình giải quyết, ông H tự ý rút toàn bộ đơn khởi kiện đối với các vụ việc tại các hợp đồng số 32, 38, 42, 43, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết. Đối với vụ việc tại hợp đồng số 35, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí nhưng ông H không đóng tiền theo yêu cầu. Ngày 17/8/2020 ông Huỳnh Văn H đã ra thông báo yêu cầu chấm dứt, thanh lý 08 hợp đồng dịch vụ pháp lý với công ty chúng tôi và đưa ra các lý do không đúng sự thật, không đúng với quy định của pháp luật. Trong đó có 05 hợp đồng như đã nêu trên. Nay Công ty M khởi kiện yêu cầu chấm dứt các hợp đồng dịch vụ pháp lý trên và buộc ông H phải thanh toán toàn bộ số tiền thù lao là 558.837.223 đồng (bao gồm luôn cả tiền lãi phát sinh). Ông H1 thống nhất với yêu cầu khởi kiện này của Công ty M, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo pháp luật.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M đối với ông Huỳnh Văn H.

2/. Chấm dứt các hợp đồng dịch vụ pháp lý số 32/2019 ngày 23/5/2019, số 35 ngày 10/6/2019, số 38 ngày 24/6/2019, số 42 ngày 04/7/2019 và số 43 ngày 04/7/2019 giữa Công ty Luật TNHH MTV M với ông Huỳnh Văn H.

3/. Bác yêu cầu thanh toán tiền thù lao của Công ty Luật TNHH MTV M đối với ông Huỳnh Văn H với số tiền là 558.837.223 đồng (bao gồm cả tiền lãi phát sinh).

4/. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn H đối với Công ty Luật TNHH MTV M với số tiền là 41.500.000 đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 11/10/2022, nguyên đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa toàn bộ bản án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật TNHH MTV M buộc ông Huỳnh Văn H phải thanh toán cho Công ty Luật TNHH MTV M số tiền 668.005.108 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Huỳnh Kim M đại diện theo ủy quyền của Công ty Luật TNHH MTV M xác định giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bảo vệ quyền, lợi ích cho nguyên đơn trình bày: Yêu cầu cấp phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa bản án số 99/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long theo hướng chấp nhận kháng cáo, chấp nhận yêu cầu khởi kiện, buộc ông Huỳnh Văn H thanh toán cho Công ty Luật M số tiền 668.005.108 đồng (bao gồm lãi phát sinh tính đến ngày xét xử sơ thẩm).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Luật TNHH MTV M, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 99/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn Công ty Luật TNHH MTV M trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của Công ty Luật TNHH MTV M yêu cầu bị đơn Huỳnh Văn H phải thanh toán thù lao 05 hợp đồng dịch vụ pháp lý số tiền 668.005.108 đồng, xét thấy: các đương sự trong vụ án thống nhất xác định: giữa Công ty Luật M và ông Huỳnh Văn H ký kết 05 hợp đồng dịch vụ pháp lý số 32/2019 ngày 23/5/2019, số 35 ngày 10/6/2019, số 38 ngày 24/6/2019, số 42 ngày 04/7/2019 và số 43 ngày 04/7/2019. Nội dung thỏa thuận, ông Huỳnh Văn H yêu cầu Công ty Luật M tư vấn, cử luật sư và cử đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tại các cơ quan hành chính, tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm trong và

ngoài tỉnh Bạc Liêu để nghiên cứu hồ sơ, tư vấn, thu thập thông tin, bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp và đại diện theo ủy quyền cho ông H trong các vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Quá trình thực hiện các hợp đồng ông H đã thanh toán cho Công ty được số tiền 41.500.000 đồng. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về hình thức và nội dung của 05 hợp đồng dịch vụ mà hai bên đã ký kết phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật luật sư, Điều 513 và Điều 514 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên đây là hợp đồng hợp pháp và có giá trị pháp lý.

[3] Xét các hợp đồng dịch vụ pháp lý, cụ thể:

[3.1] Theo hợp đồng số 42 ngày 04/7/2019 tại Điều 3 có quy định về phí dịch vụ và phương thức thanh toán thể hiện "Phí dịch vụ là 3% giá trị tài sản thực nhận, tạm tính bằng 144.000.000đ", theo giải thích từ Công ty Luật M thì "*giá trị tài sản thực nhận*" được hiểu là số tiền ông H thực tế nhận được khi Công ty Luật M cử người đại diện cho ông H thực hiện việc khởi kiện ra cơ quan có thẩm quyền giải quyết và điều này cũng phù hợp với lời trình bày của bị đơn là thực tế ông H đã nhận được 150.000.000đ từ người bị kiện là ông Ong Minh N nên ông H đã thanh toán 3% giá trị tài sản đã nhận được cho Cty là 4.500.000đ. Tương tự hợp đồng số 42 thì hợp đồng số 32 ông H đã trích 3% tiền nhận được từ ông Nguyễn Văn T và đã chi trả cho Công ty Luật M là 5.000.000 đồng; Hợp đồng số 38 ông H đã trích 10% số tiền đã nhận được từ ông Nguyễn Tấn K và đã chi trả cho Công ty Luật M với số tiền là 2.000.000 đồng; Hợp đồng số 43 ông H đã trích 3% tiền nhận được từ ông Phan T và đã chi trả cho Công ty Luật M là 30.000.000 đồng. Tổng cộng, ông Huỳnh Văn H đã chi trả cho Công ty Luật M khi thực hiện các hợp đồng là 41.500.000 đồng là đúng thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng: Công ty Luật M đã cử ông Dương Long H làm người đại diện cho ông Huỳnh Văn H tham gia giải quyết tại các vụ kiện tại Tòa án và được Tòa án chấp nhận việc ủy quyền này. Tuy nhiên, việc ông Dương Long H thực hiện việc nhận tiền từ phía người bị kiện là ông Nguyễn Tấn K 20.000.000 đồng vào ngày 27/8/2019, sau đó đến 45 ngày sau mới đưa lại cho ông H và nhận tiền từ ông Ong Minh N số tiền 150.000.000 đồng vào ngày 01/10/2019, sau đó 15 ngày sau mới đưa lại cho ông H là vi phạm hợp đồng dịch vụ pháp lý hai bên đã ký kết và vượt quá phạm vi ủy quyền của ông H đối với ông H1 nên việc ông H cho rằng Công ty Luật M đã vi phạm hợp đồng và ngày 17/8/2020 ông H có văn bản thông báo về việc yêu cầu chấm dứt các hợp đồng dịch vụ pháp lý là phù hợp với quy định của pháp luật về quyền của bên thuê dịch vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 428 và khoản 1 Điều 520 Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bên đều thống nhất chấm dứt các hợp đồng dịch vụ pháp lý trên nên được cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông H thanh toán tiền thù lao của 05 hợp đồng với Cty Luật Minh Quốc với tổng số tiền là 558.837.223 đồng (bao gồm cả tiền lãi phát sinh). Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty Luật M cho rằng theo khoản 2 Điều 5 của 05 Hợp đồng đều thể hiện dù ông Huỳnh Văn H vi phạm hợp đồng hay chấm dứt hợp đồng vẫn phải thanh toán đầy đủ cho Công ty M là không chính xác, bởi lẽ: theo khoản 2 Điều 5 của 05 hợp đồng thể hiện ông H vi phạm hợp đồng thì vẫn phải thanh toán cho Công ty Luật M, nhưng người vi phạm hợp đồng là Công ty Luật M, do khi thực hiện việc nhận tiền từ các đương sự đang bị ông H khởi kiện mà không thông báo lại kịp thời cho ông H là vượt quá phạm vi đã thỏa thuận làm ảnh hưởng quyền lợi của ông H.

[5] Mặt khác, như đã phân tích ở phần dịch vụ hợp đồng pháp lý, số tiền thù lao được tính trên giá trị tài sản ông H thực nhận nhưng Công ty Luật M không xác định được ông H đã nhận được bao nhiêu tiền và cũng không đưa ra được chứng cứ gì chứng minh số tiền ông H đã thực nhận. Giai đoạn phúc thẩm, Công ty Luật M có đơn yêu cầu Tòa án xác minh những người ông H khởi kiện để thu thập chứng cứ về số tiền những người ông H kiện đã trả cho ông H để Hội đồng xét xử xem xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật M đối với ông H. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn xác định chưa tiến hành thu thập chứng cứ đối với yêu cầu trên mà nguyên đơn yêu cầu tòa án xác minh, thu thập chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 4 Điều 91 BLTTDS có quy định *"Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc"*. Do đó việc Công ty Luật M yêu cầu cấp phúc thẩm thu thập chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật M là không phù hợp với quy định và Công ty Luật M yêu cầu ông H thanh toán tiền thù lao còn lại đối với 05 hợp đồng trên khi chấm dứt hợp đồng với số tiền 558.837.223 đồng (bao gồm cả tiền lãi phá t sinh) là không có căn cứ để chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu tính lãi suất cho đến khi xét xử sơ thẩm của Cty Luật Minh Quốc: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại đơn khởi kiện ngày 10/9/2020 Cty Luật Minh Quốc không có yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm mà chỉ yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày ông H vi phạm đến ngày khởi kiện với số tiền 558.837.223 đồng (bao gồm cả tiền lãi phát sinh). Đồng thời, cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết yêu cầu tính lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm, do đó tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất đến thời điểm xét xử sơ thẩm là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên cấp sơ thẩm không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, yêu cầu của Công ty Luật M đối với ông Huỳnh Văn H thanh toán số tiền 668.005.108 đồng (bao gồm lãi đến ngày xét xử sơ thẩm) là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Các phần khác đã tuyên trong bản án sơ thẩm không ai kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M, có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm, Công ty Luật TNHH MTV M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 99/2022/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 428, 513, 515, 516, 517, 518, 519, 520 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên M đối với ông Huỳnh Văn H.

2/. Chấm dứt các hợp đồng dịch vụ pháp lý số 32/2019 ngày 23/5/2019; số 35 ngày 10/6/2019; số 38 ngày 24/6/2019; số 42 ngày 04/7/2019 và số 43 ngày 04/7/2019 giữa Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Minh Quốc với ông Huỳnh Văn H.

3/. Không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền thù lao của Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên Minh Quốc đối với ông Huỳnh Văn H với số tiền là 558.837.223 đồng.

4/. Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Văn H đối với Công ty Luật TNHH MTV M với số tiền là 41.500.000 đồng.

5/ Về án phí:

5.1/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch : Công ty Luật Trách nhiệm hựu hạn một thành viên M phải chịu 26.353.000 đồng; Công ty Luật M đã dự nộp tạm ứng

án phí số tiền 12.650.000 đồng theo biên lai thu số 0009726 ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án ph í, Công ty Luật M còn phải nộp tiếp số tiền 13.703.000 đồng.

Ông Huỳnh Văn H không phải chịu án phí. Ông H đã nộp tiền tạm ứng án phí 1.037.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004827 ngày 26 tháng 10 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long được hoàn lại đủ.

5.2/ Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty Luật M phải chịu 300.000 đồng; đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Biên lai thu số 0005496 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Phước Long;
- CCTHADS huyện Phước Long;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giang Thị Cẩm Thúy